

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 15 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Đoàn Thị Bích T**, sinh năm: 1996

Nơi thường trú: **thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.**

- Bị đơn: anh **Phan Anh M**, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: **thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Đoàn Thị Bích T** và anh **Phan Anh M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị **Đoàn Thị Bích T** và anh **Phan Anh M** có 01 con chung là **Phan Hải D**, sinh 06/9/2019. Chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Phan Hải D** từ tháng 5 năm 2024 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh **M** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đ/tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị **Đoàn Thị Bích T** và anh **Phan Anh M** không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí Tòa án: chị **Đoàn Thị Bích T** phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con (tự nguyện chịu thanh anh **Phan Anh M**). Chị **Đoàn Thị Bích T** đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005127 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (chị **Đoàn Thị Bích T** đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Quảng Thành, huyện Hải Hà
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh